

THAM LUẬN
NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN
TRƯỜNG THCS TÂN CÔNG SÍNH KHI TRIỂN KHAI
CHƯƠNG TRÌNH GDPT MỚI VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

I. Những thuận lợi và khó khăn của giáo viên đối với chương trình GDPT mới.

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của lãnh đạo phòng giáo dục, Đảng ủy xã về công tác giáo dục của trường.

- Giáo viên đa phần là giáo viên trẻ nên rất nhiệt tình trong công tác, mạnh dạn đổi mới phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên đi học hỏi kinh nghiệm ở các trường bạn, phòng giáo dục luôn tổ chức Hội giảng, trao đổi chuyên môn và các cuộc tập huấn khác của cấp trên.

- Nhà trường được cấp trên đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất.

- Nhà trường có tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Một số giáo viên được đào tạo 2 môn như Sử - Địa, Hóa – Sinh.....

- Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể được xây dựng trên cơ sở khoa học về phát triển chương trình giáo dục, tiếp cận các xu thế quốc tế hiện đại và tiến bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể tạo ra một khung định hướng cần thiết cho việc phát triển chương trình các môn học và thực hiện cải cách căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần của nghị quyết 29-NQ/TW và nghị quyết 88/2014/QH13, nhằm đáp ứng các yêu cầu của sự phát triển kinh tế và xã hội trong điều kiện mới.

Chương trình giáo dục phổ thông mới đã tiếp cận được xu hướng phát triển của thế giới, giúp học sinh có được những kỹ năng và cách nhìn đúng đắn, toàn diện.

2. Khó khăn:

- Mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới là giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản; đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị gia đình, quê hương, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt, trở thành người học sinh tích cực, tự tin, có ý thức lựa chọn

nghề nghiệp và học tập suốt đời. Đồng thời, có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

- Tuy nhiên, quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới sẽ gặp những khó khăn nhất định do đặc thù của từng địa phương. Các giáo viên dạy tích hợp khoa học tự nhiên, khoa học xã hội còn gặp lúng túng trong hoạt động dạy học. Họ rất cần được tập huấn, bồi dưỡng để bảo đảm thực hiện tốt chương trình giáo dục mới đề ra.

- Trong chương trình giáo dục phổ thông mới thì tổng số tiết có thay đổi so với chương trình giáo dục phổ thông cũ, nhiều kiến thức ở lớp 7, 8 đưa xuống lớp 6, với các em vừa học xong lớp 5, đa số các em chỉ được học 1 buổi/ngày, khối lượng kiến thức cũng như các tiết học không nhiều như lớp 6, một phần là tâm sinh lí lứa tuổi còn nhỏ khó tiếp thu khối lượng kiến thức lớn. Do đó cũng gặp khó khăn cho giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn cũng như ban giám hiệu nhà trường.

- Hiện nay giáo viên chưa được tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông mới cho nên giáo viên còn chưa sẵn sàng trong việc tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông mới chưa định hình được cách dạy thay đổi thế nào, nội dung ra sao.

- Việc dạy học tích hợp: hiện nay việc dạy học tích hợp như thế nào, tích hợp những nội dung nào và có khác nhiều với những tích hợp trước đây không như: Bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống, giáo dục môi trường biển đảo, An ninh quốc phòng, tích hợp giáo dục địa phương, lịch sử, địa lí địa phương Tam Nông... Ở đây có một vài bài có tới 2, 3 nội dung tích hợp, thậm chí 4 nội dung tích hợp... cũng gây khó khăn trong công tác truyền thụ kiến thức. Không biết chương trình phổ thông mới còn có những nội dung tích hợp này không. Nếu có thì cùng lúc tích hợp nhiều nội dung vào một bài dạy có đảm bảo cho giáo viên truyền thụ kiến thức theo chương trình mới không. Giáo viên đang lo lắng, ngại trong việc dạy tích hợp mới cũng chưa được tập huấn thế nào, có đảm bảo thời gian không, dạy theo chuyên đề, chủ đề hay soạn giảng theo tiết như hiện nay...

- Tuy có một số giáo viên được đào tạo 2 môn nhưng cũng có một số giáo viên chỉ được đào tạo một như Lý, Văn, Anh văn, Mỹ Thuật, Âm nhạc... và có giáo viên đào tạo những môn khác như Sử – GDCD , Sinh – Thể dục, Do đó cũng gây khó khăn trong việc dạy học tích hợp theo chương trình phổ thông mới. Giáo viên lo ngại khi thời gian tập huấn số tiết không nhiều không biết có tiếp thu hết những nội dung khi dạy tích hợp để truyền thụ lại kiến thức cho học sinh. Khó khăn đối với việc dạy tích hợp là giáo viên vốn chỉ được đào tạo môn học riêng lẻ và quen với việc dạy 1 môn nên dạy môn có nhiều kiến thức rộng và tổng hợp thì chắc chắn sẽ hạn chế hơn.

- Việc dạy học trải nghiệm: hầu như giáo viên của trường chỉ mới qua tập huấn trải nghiệm sáng tạo ở đầu năm nay, tuy nhiên việc lồng ghép vào 1 tiết dạy

thì chỉ được 1 số nội dung như đóng vai, thực hiện trận đánh, thuyết trình..... thì cần phải có thời gian thực hiện ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Theo chương trình giáo dục phổ thông mới thì hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục ở khối 6 đến khối 9 có quy định cụ thể các chủ đề hoạt động trải nghiệm Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp tổng số tiết là 105 tiết Trong quá trình tập huấn đầu năm thì các hoạt động trải nghiệm lại chia theo từng môn học không theo chủ đề của từng khối như chương trình giáo dục tổng thể, do đó giáo viên đang lo ngại không biết là giáo viên bộ môn dạy hay một giáo viên được đào tạo ra dạy.

- Sau đây là một số khó khăn trong dạy chương trình phổ thông mới đối với một số môn cụ thể:

2.1 Khó khăn đối với môn Địa-Sử

Đối với Sử - Địa ở lớp 6, trước đây tổng số tiết học là chỉ có 70 tiết theo phân phối chương trình cũ của bộ nhưng hiện nay theo chương trình giáo dục phổ thông mới đã nâng lên 105 tiết. Sử - Địa lớp 7 tổng cả năm là 140 tiết theo phân phối chương trình của Bộ, nhưng theo chương trình giáo dục phổ thông mới hiện nay còn 105 tiết có giảm so với trước đây. Do đó cũng khó khăn trong quá trình định hình cách dạy, giảm nội dung để phù hợp với thời lượng kiến thức. Một số nội dung ở lớp 7 đưa xuống lớp 6 cũng gây khó khăn trong việc truyền thụ kiến thức vì lứa tuổi này còn nhỏ mà học nội dung rất nhiều.

- Tuy nhiên trong chương trình GDPT mới đối với môn địa 6 tăng tiết đồng thời tăng khối lượng kiến thức, bài số 2 hiện tại trong sgk “ bản đồ, cách vẽ bản đồ” đang nằm trong chương trình giảm tải của chương trình cũ, theo chương trình GD mới lại dạy theo hướng chuyên sâu hơn. Đối với lứa tuổi của học sinh lớp 6 các em chỉ có thể làm quen với bản đồ và biết về bản đồ mà thôi.

Ở môn lịch sử hiện hành thì việc dạy theo chương trình đi từ lịch sử thế giới rồi đến lịch sử Việt Nam từ lớp 6,7,8,9 còn trong chương trình mới dạy thế giới, khu vực, Việt Nam đến lịch sử địa phương rồi dạy chủ đề chung đan xen kiến thức không đi từ thấp lên cao học sinh sẽ khó hệ thống kiến thức xuyên suốt theo tiến trình của lịch sử.

2.2 Đối với môn Vật Lí

- Trong phương pháp dạy học mới, để học sinh nắm bắt tốt thì cần cho học sinh tham quan thực tế, nhưng ở địa phương thì không có đầy đủ cho học sinh tham quan. Còn xem video thì hiệu quả sẽ giảm rõ rệt do học sinh không thể tự trải nghiệm được.

- Khi cho học sinh tìm tư liệu làm báo cáo thì gặp khó khăn, do thư viện trường nhỏ không đủ sách tài liệu, lên internet thì một số học sinh lo chơi game, chat dẫn đến cha mẹ học sinh cấm không cho sử dụng, máy tính trường thì số lượng ít và học sinh có tâm lý không muốn sử dụng.

- Chương trình mới có nhiều bài đòi hỏi thí nghiệm, cơ sở vật chất của trường hiện chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu này. Đặc biệt các thí nghiệm về quang, khi làm trong phòng học rất khó quan sát vì bị ánh sáng Mặt Trời nên thấy khá mờ.

- Việc soạn giảng giáo án theo phương pháp mới gặp khó khăn do khi tập huấn thì không nói rõ soạn giảng như thế nào là đúng, làm giáo viên gặp khó khăn.

2.3. Đối với môn Văn – Tin học

- Ngữ văn là môn học bắt buộc xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12. Hệ thống kiến thức liên tục và có liên quan mật thiết với nhau. Để học tốt môn học này ở bậc Trung học cơ sở thì đòi hỏi học sinh cấp Tiểu học phải được rèn luyện thuần thục những đơn vị kiến thức cơ bản của các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Chỉ cần học sinh thiếu một trong các kĩ năng này thì khó có thể tiếp thu và nắm bắt kịp những đơn vị kiến thức mới ở cấp Trung học cơ sở.

Hay như môn Tin học hiện là chương trình tự chọn nên GV Tin học tại trường dạy chủ yếu là khai thác phòng máy. Số máy vi tính tại các trường cũng không đáng kể. Trong khi đó theo chương trình mới, Tin học là môn bắt buộc ở cấp THCS với tổng số tiết/lớp là 35 tiết. Do đó rất khó cho học sinh thực hành, đặc biệt là học sinh lớp 6 tới 46 học sinh trên lớp.

II. Những giải pháp thực hiện.

1 Về việc hoạt động trải nghiệm:

- Việc thực hiện hoạt động trải nghiệm: Theo chương trình giáo dục phổ thông mới có tới 105 tiết để giáo viên hoạt động: Do đó giáo viên cần dành nhiều thời gian tổ chức cho học sinh tiếp cận, tìm hiểu thế giới tự nhiên bằng việc tìm hiểu các hiện tượng xảy ra trong tự nhiên, tìm hiểu các nguồn tài liệu tham khảo trong chương trình để học sinh có thể tự làm thí nghiệm chứng minh góp phần phát triển năng lực của học sinh và yêu thích môn học hơn.

- Theo chủ đề hoạt động trải nghiệm thì có thể chia thành 4 nhóm nội dung hoạt động trải nghiệm (gồm nhóm nội dung hoạt động phát triển cá nhân; nhóm hoạt động lao động, nhóm hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng; nhóm hoạt động giáo dục hướng nghiệp) nhằm thực hiện 3 mục tiêu cơ bản của hoạt động trải nghiệm (năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; năng lực định hướng nghề nghiệp). Trong khi thực hiện 3 mục tiêu năng lực này thì hoạt động trải nghiệm sáng tạo phải thực hiện luôn tất cả các mục tiêu về phẩm chất và năng lực của chương trình, tức là phẩm chất và năng lực cốt lõi. Khi tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nhà trường sẽ chủ động lựa chọn các phương pháp và hình thức phù hợp với đặc điểm học sinh và tình hình thực tế của trường, địa phương.

- Về Phương pháp giáo dục: Làm cho học sinh sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực; giúp người học suy nghĩ về những gì trải nghiệm; giúp người học phát triển kĩ năng phân tích, khái quát hóa các kinh nghiệm có được.

- Về các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm bao gồm: hình thức có tính khám phá (thực địa, thực tế, tham quan, trò chơi..); hình thức có tính thể

nghiệm, tương tác (Diễn đàn, Giao lưu, Hội thảo, Sân khấu hóa...); hình thức có tính công hiến (Thực hành lao động, Hoạt động tình nguyện...); hình thức có tính nghiêm cứu, phân hóa (Dự án và nghiên cứu khoa học đối với học sinh lớp 9, hoạt động theo nhóm sở thích)

- Nhà trường cử giáo viên đi tập huấn, dự hội thảo về các chuyên môn khi được Phòng, Sở mở lớp tập huấn, cho giáo viên đi học tập kinh nghiệm ở những trường có mô hình thực hiện tốt.

- Hiện tại thì nhà trường lên kế hoạch và lịch phân công cụ thể: đối với năm 2017 – 2018 đã thực hiện ở 5 môn như: Toán, Văn, Lý, Sinh, Sử hướng dẫn giáo viên làm theo như đã tập huấn, lồng ghép vào các tiết dạy giáo dục ngoài giờ lên lớp. (có bảng đính kèm)

- Ở các tiết chào cờ: sẽ phân công giáo viên thực hiện trong các tiết chào cờ như tiết mục hát đóng vai, diễn kịch dựa trên những nội dung đã được tập huấn...

- Trong năm 2018 – 2019 sẽ lên kế hoạch mở rộng thêm môn Hóa, Anh văn, GDCD, Địa và ở tất cả các khối... giáo viên thực hiện phải lên kế hoạch phải dựa vào kế hoạch của trường, nội dung phải đảm bảo trong sách hoạt động trải nghiệm sáng tạo... các sản phẩm của học sinh phải được lưu lại và nộp cho nhà trường sau khi thực hiện.

- Cuối năm thì tất cả giáo viên ở tất cả các môn phải báo cáo được học sinh tham gia, hoạt động tiêu biểu nhất để được khen thưởng, động viên....

- Đối với tổ trưởng thì phải nắm được các hoạt động, sau những cuộc họp tổ thì phải đánh giá lại xem các cuộc hoạt động như thế đạt được những gì, những việc gì chưa làm được, báo cáo tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường để rút kinh nghiệm điều chỉnh cho phù hợp.

- Đối với nhà trường phải thường xuyên theo dõi, tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết để có giải pháp thực hiện tốt hơn.

2. Đổi mới phương pháp dạy, kiểm tra đánh giá theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tham gia tập huấn các cuộc hội thảo về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới, lên kế hoạch thường xuyên công tác soạn giảng của giáo viên để có hình thức giải pháp điều chỉnh hướng dẫn cho giáo viên sửa đổi phù hợp hơn.

- Lập kế hoạch cho giáo viên cần phải được tập huấn (khi sở, phòng mở lớp) như giáo viên chỉ được đào tạo 1 môn như: Lý, Mỹ Thuật, Âm nhạc.... những giáo viên này khi tập huấn sẽ có đủ điều kiện dạy học tích hợp.

- Thay đổi phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong quá trình dạy học là điểm mấu chốt khi thực hiện chương trình. Vì thế những nhà trường sẽ áp dụng các mô hình, phương pháp dạy học tích cực nhằm đáp ứng tốt hơn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy

- Nhà trường chủ động trong định hướng các phương pháp dạy học, chuyển từ phương thức truyền thụ kiến thức sang phát huy phẩm chất, năng lực của người học.

- Vấn đề thách thức đặt ra vẫn là cần tư duy lại về chương trình đào tạo và đội ngũ. Chương trình phải “sống” còn đội ngũ phải “động”. Trong chương trình rất cần những “khoảng thở” để cho sự chủ động sáng tạo của giáo viên, học sinh, nhà trường lấp đầy và hoàn chỉnh. Và nữa, chương trình còn phải sống được trong sự kết nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Do thay đổi chương trình nên đối với giáo viên, phương pháp giảng dạy cũng thay đổi, gắn với thực hành, thực tiễn. Học sinh có vai trò cao là chủ thể học tập, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo; tập trung rèn luyện năng lực tự học, bồi dưỡng phương pháp học tập để học sinh có thể tiếp tục tìm hiểu, mở rộng vốn văn hoá cần thiết cho bản thân; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể. Trong một bài học sẽ phối hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, đàm thoại,...) theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh với việc tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến đề cao vai trò chủ thể học tập của học sinh (thảo luận, tranh luận, đóng vai, dự án,...). Chương trình chú trọng việc đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, lựa chọn và phối hợp có hiệu quả giữa các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học lịch sử - địa lý. Chú trọng sử dụng hợp lý và có hiệu quả các phương tiện dạy học.

3/ Đối với BGH nhà trường:

- Tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát đến các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức thao giảng, hội giảng, hội thảo cấp trường để giáo viên cùng chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy, cách làm hay để học hỏi.

- Lên kế hoạch tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa như: hoạt động trải nghiệm, tổ chức các câu lạc bộ... và các hoạt động khác nhằm hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức sơ kết tổng, kết để đánh giá lại các hoạt động tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Tìm những mô hình hay, các phương pháp giảng dạy tích hợp hiệu quả phù hợp với thực tiễn ở các trường khác để học tập và áp dụng vào thực tế của trường mình.

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường giáo dục các em học sinh mới lên lớp 6, hướng dẫn chỉ cho các em cách học, phương pháp học, cần ứng dụng những kiến thức vào thực tế. Tăng cường các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm để rèn cho các kỹ năng sống, ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn. Động viên khen thưởng những giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có những giải pháp, những mô hình giảng dạy tích hợp, hoạt động trải nghiệm có thể

áp dụng cho trường nâng cao chất lượng, giúp học sinh tiếp thu kiến thức tốt hơn, nhanh hơn.

- Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn bám sát giáo viên của tổ mình, trong các cuộc họp cần đánh giá lại các hoạt động dạy và học của từng giáo viên xem có những thuận lợi và khó khăn gì trong quá trình giảng dạy thực tế để cùng nhau bàn những giải pháp, hướng khắc phục.

- Giáo viên bộ môn ngoài những đợt tập huấn, cần phải tự tìm tòi các phương pháp dạy học, dạy tích hợp qua các tài liệu sách báo, sách tham khảo, internet hoặc từ các đồng nghiệp có chuyên môn, có kinh nghiệm.

- Đối với những môn gặp khó khăn khi truyền tải kiến thức ở lớp 6 thì giáo viên cần dạy bám sát đối tượng học sinh, bồi dưỡng các em ngay tại lớp, thường xuyên quan tâm các em. Khi dạy Chương trình giáo dục phổ thông mới sau 1 tháng điếm đối với những học sinh nắm chưa vững kiến thức giáo viên cần lập danh sách báo cáo ban giám hiệu để nhà trường chỉ đạo bồi dưỡng thêm cho các em.

- Đối với những môn dạy mà một số nội dung chuyển từ lớp 7, 8 xuống lớp 6 thì giáo viên bộ môn cần dạy bám sát từ đó đưa ra phương pháp giảng dạy, cách kiểm tra đánh giá cho phù hợp với đối tượng học sinh.

- Đối với những giáo viên đào tạo một môn khi được tập huấn thêm về chuyên môn thì cần phải tự học hỏi thông qua các kênh thông tin, cần tăng cường dự giờ đồng nghiệp hơn để có được những kiến thức cơ bản để giảng dạy cho học sinh. Đối với những giáo viên này ban giám hiệu nhà trường sẽ cùng tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cùng chuyên môn, giáo viên cốt cán thường xuyên dự giờ rút kinh nghiệm, đóng góp ý kiến.

4/ Kiến nghị

- Đối với phòng sở cần tổ chức nhiều cuộc hội thảo, hội giảng, đặc biệt phân công cử các giáo viên cốt cán, có nhiều kinh nghiệm để dạy mẫu cấp tỉnh cho tất cả giáo viên cùng bộ môn dự để học hỏi kinh nghiệm, cùng trao đổi chuyên môn, phương pháp giảng dạy

- Cần tổ chức các cuộc thi như dạy học tích hợp, liên môn để giáo viên nâng cao tay nghề. Đặc biệt là những giáo viên đạt giải cấp tỉnh cần trao đổi chia sẻ kinh nghiệm cho đồng nghiệp học tập.

Trên đây là báo cáo tham luận về những khó khăn, thách thức đối với đội ngũ giáo viên khi triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới của trường THCS Tân Công.

Tân Công Sinh, ngày 22/5/2018

Người báo cáo

Tài liệu tham khảo:

Nhiều thay đổi trong chương trình giáo dục phổ thông (báo nhân dân)

Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông: vừa là cơ hội vừa là thách thức (báo giáo dục thành phố Hồ Chí Minh).

Chương giáo dục Phổ thông của bộ giáo dục đào tạo.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường học ở các bộ môn (nhà xuất bản giáo dục Việt Nam).

- Giáo viên có đáp ứng chương trình phổ thông mới? (báo mới)

- Bộ Giáo dục nên tổ chức "hội nghị đầu bờ" 2 môn tích hợp mới (báo giáo dục Việt Nam)

| Khối lớp | Môn | No | Chủ đề | Thời gian bắt đầu theo SGK | Tuần GV bắt đầu tổ chức | Tuần HS báo cáo |
|----------|----------|----|----------------------|-----------------------------------|-------------------------|------------------|
| | Sinh học | 4 | Khám phá về giun đất | Sau khi học xong bài 15: Giun đất | Tiết 6, tuần 8 | Tiết 20, tuần 10 |
| | Tin học | 5 | Xây dựng số quản lí | Trước khi học | Tiết 39, 40 | Tiết 45, 46 |

| | | | | | | |
|---|-------------------|----|---|---|-----------------------|-----------------------|
| | | | điểm bằng Excel | Bài 7: Trình bày và in trang tính | tuần 20 | tuần 23 |
| | Ngữ văn | 6 | Viết về “ Người thấp lên ngọn lửa tâm hồn” | Sau khi học xong Bài 10 | Tiết 41, 42 tuần 11 | Tiết 50, 51 tuần 13 |
| | | 7 | Nếu tôi là Hiệu trưởng | Sau khi học xong bài 26 | Tiết 114, 115 tuần 29 | Tiết 122, 123 tuần 31 |
| | Địa lí | 8 | Khám phá thiên nhiên Châu Phi | Sau khi học xong bài 26: Thiên nhiên Châu Phi | Tiết 28, tuần 14 | Tiết 31 tuần 16 |
| | Giáo dục Công dân | 9 | Lăng kính yêu thương | Sau khi học bài 5: Yêu thương con người | Tiết 6, tuần 6 | Tiết 10, tuần 10 |
| | Tiếng Anh | 10 | Bảo tồn di sản văn hóa vùng Kinh Bắc | Sau khi học xong bài 15: Bảo vệ di sản văn hóa | Tiết 26, tuần 26 | Tiết 28 tuần 28 |
| | | 11 | Our Traditionnal | Sau khi học xong bài Unit5 | | |
| | Lịch sử | 12 | Đô thị cổ Thăng Long – Kê chớ và Hội An (thế kỉ XVI – XVIII) | Sau khi học xong bài 23: Kinh tế văn hóa thế kỉ XVI – XVIII | Tiết 49, 50 tuần 25 | Tiết 57, 58 Tuần 29 |
| | Toán | 1 | Trục đối xứng | Sau khi học xong Bài 4, Chương 1 phần Hình học, Đường trung bình của hình thang | 2 tiết, tuần 4 | |
| | | 2 | Diện tích Đa giác | Sau khi kết thúc Bài 3: Diện tích tam giác. Chương II: Đa giác – Diện tích đa giác. | 1 tiết, tuần 15 | 2 tiết, tuần 17 |
| | Vật Lí | 3 | Chế tạo máy sấy nông sản dùng năng lượng mặt trời | Sau khi học xong bài 23: Đối Lưu, Bức Xạ nhiệt | Tiết 28, tuần 28 | Tiết 32 tuần 32 |
| 8 | Hóa học | 4 | Pha chế muối sinh lí – Dung dịch Oresol | Sau khi học xong bài 43: Pha chế dung dịch | Tiết 67 tuần 34 | Tiết 71 tuần 36 |
| | | 5 | | | | |
| | Sinh học | 6 | Phòng chống còi xương ở tuổi thiếu niên | Trong bài 7: Bộ xương | Tiết 8 tuần 4 | Tiết 10 tuần 5 |
| | Tin học | 7 | Học mà chơi, chơi mà học thuật toán | Trước khi học bài 9: Làm việc với dãy số | Tiết 43, 44 tuần 22 | Tiết 49, 50 tuần 25 |
| | Ngữ văn | 8 | Tiếng việt muôn màu | Trong bài 5 sau | Tiết 18, 19 | Tiết 29 30 |

| | | | | | | |
|---|-----------|----|---|--|---------------------|---------------------|
| | | | | khi học xong bài “ Từ ngữ địa phương | tuần 5 | tuần 8 |
| 6 | Toán | 1 | Chế tạo thước đo | Sau khi học xong bài 8: Khi nào thì $AM + MB = AB$ | 1 tiết tuần 10 | 2 tiết, tuần 12 |
| | | 2 | Tỉ số phần trăm | Trước khi học bài 16: Tỉ số của hai số | 1 tiết tuần 34 | 2 tiết tuần 35 |
| | Vật lí | 3 | Chung cất nước | Sau khi học xong lí thuyết bài 26 – 27 Sự bay hơi và ngưng tụ | Tiết 31 tuần 31 | Tiết 34 tuần 34 |
| | Sinh học | 4 | Ươm mầm giá đỗ | Sau khi học xong bài 35: Những điều kiện cần cho hạt nảy mầm | Tiết 44 tuần 22 | Tiết 46 tuần 23 |
| | Tin học | 5 | Mô hình hệ thống báo cháy chung cư | Sau khi học xong bài 3: Em có thể làm được gì nhờ máy tính | Tiết 5 tuần 3 | Tiết 9 tuần 5 |
| | Ngữ văn | 6 | Sân khấu hóa truyện dân gian | Bắt đầu trong khi học bài Echéng ngôi đấđy giềng | Tiết 39, 40 tuần 10 | Tiết 55, 56 tuần 14 |
| | | 7 | Tôi là nhà văn | Trước khi bắt đầu bài 19 | Tiết 81, 82 tuần 21 | Tiết 97, 98 tuần 25 |
| | Địa lí | 8 | Phòng tránh và giảm nhẹ thương tích do động đất | Sau khi học xong bài 12: Tác động của nội lực và ngoại lực cho việc hình thành bề mặt trái đất | Tiết 15 tuần 15 | Tiết 20 tuần 20 |
| | GDCD | 9 | Tôi yêu nước sạch | Sau khi học bài 3: Tiết kiệm | Tiết 5 tuần 5 | Tiết 8 tuần 8 |
| | | 10 | Thiên nhiên quanh ta | Trước khi học bài 8 sống chan hòa với mọi người | Tiết 12 tuần 12 | Tiết 17 tuần 17 |
| | Tiếng anh | 11 | Our Tet Holiday | Sau khi học xong Unit6 | | |
| | Lịch sử | 12 | Kể chuyện lịch sử bằng tranh: nhân vật tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc | Sau khi học xong bài 27: Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938 | Tiết 32 tuần 32 | Tiết 34 tuần 34 |
| 7 | Toán | 1 | Đo chỉ số Body Index (BIM) của học sinh THCS | Sau khi học xong bài 1: Thu thập số liệu thống kê, Tần số. Chương 3: Thống kê | 1 tiết tuần 20 | 2 tiết tuần 23 |
| | | 2 | Trò chơi với các hình | Sau khi học xong | 1 tiết tuần 29 | 2 tiết tuần 32 |

| | | | | | | |
|--|-----------|----|--|---|--------------------|---------------------|
| | | | tam giác | bài 3: Quan hệ giữa 3 cạnh của 1 tam giác. Bất đẳng thức tam giác | | |
| | Vật lý | 3 | Phòng chống tiếng ồn | Sau khi học bài 15: Phòng chống ô nhiễm tiếng ồn | Tiết 17 tuần 17 | Tiết 20 tuần 20 |
| | Ngữ văn | 8 | Người lính trong mắt em | Trong bài 12 sau khi học xong tiết Ánh trăng | Tiết 61 62 tuần 13 | Tiết 76, 77 tuần 16 |
| | | 9 | Phụ nữ xưa và nay | Trong bài 8: sau khi học xong tiết: Ôn tập truyện Lục Vân Tiên | Tiết 37, 38 tuần 8 | Tiết 48, 49 tuần 10 |
| | Địa lí | 10 | Truyền thông về dân số và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh lớp 9 | Sau khi học bài 2: Dân số và sự gia tăng dân số | Tiết 3 tuần 2 | Tiết 7. 8 tuần 4 |
| | GDCD | 11 | Cho đi và nhận lại | Sau khi học xong bài 10: Lí tưởng sống của thanh niên | Tiết 16, tuần 16 | Tiết 19, tuần 19 |
| | | 12 | Chế tạo sản phẩm từ nguyên liệu phế thải trong gia đình và trường học | Sau khi học xong bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc | Tiết 9 tuần 9 | Tiết 13 tuần 13 |
| | Tiếng anh | 13 | National Costumes | Sau khi học xong bài Unit 2 | | |
| | Lịch sử | 14 | “ Điện Biên Phủ trên không” – Đánh bại “ Pháo đài bay” của Mỹ | Trước khi học bài 16” Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919 – 1925 | Tiết 19 tuần 19 | Tiết 24 25 tuần 22 |